

**BẤT KHÔNG QUYÊN SÁCH ĐÀ LA NI**  
**TỰ TẠI VƯƠNG CHÚ KINH**  
**\_QUYÊN HẠ\_**

Hán dịch: Đời Đường Thiên Trúc Tam Tạng BẢO TỰ DUY phụng chiếu dịch  
Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ  
Phục hồi Phạm Chú: HUYỀN THANH

**THÀNH TỰ PHÁP VÀO ĐÀN**  
**\_PHẦN THỨ MƯỜI BA\_**

Bấy giờ Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát nói Đàn Pháp của Bất Không Đà La Ni Thân Chú. Đàn này là Pháp Đại Thừa, là chỗ nhiếp thọ của các Bồ Tát.

Nếu vào Đàn, hoặc vua, hoặc quan, hoặc Phạm Phu tướng mình cùng Phật bình đẳng. Do trì Chú nên hay lợi ích cho mình và người, không sanh vào cõi ác, thường sanh vào nẻo lành nên vào Đàn cần phải cúng dường.

Người trì Chú cần phải tinh tấn, vui mừng, phát tâm làm lợi ích cho hết thảy chúng sanh, không sanh lòng tham lam, chuyên chú nơi tâm, y theo Pháp làm Đàn, xa lìa tật đố, không ôm lòng kiêu căng làm các điều tà vạy, rõ biết như Pháp niệm tụng không quên, không có mong cầu nơi chúng sanh, phương tiện khéo léo, tâm hành bình đẳng thì chỗ làm nhất định mau hay thành tựu, không khởi Ngã Mạn, xa lìa các tranh luận, giữ gìn Cấm Giới, tảo gội sạch sẽ. Người như vậy mới có thể trì Chú vào Đàn Tràng.

Làm Đàn Tràng có ba loại, một là **Địa Đàn**, hai là **Quốc Đàn**, ba là **Dân Đàn**. Nếu vì vua mà làm thì gọi là Địa Đàn, vì đại quan làm thì gọi là Quốc Đàn, vì người phàm thì gọi là Dân Đàn. Địa Đàn làm lớn, Quốc Đàn làm bậc trung, Dân Đàn làm nhỏ. Nếu không y theo đây, trong Đại Đàn làm Pháp tất có khởi việc ác. Hoặc vua, quan và người trì Chú có các việc ác, do đây nên cần phải y Pháp mà làm.

Nếu muốn làm Đàn, trước cần chọn ngày có sao tốt. Hoặc chọn ngày, đất tốt, cát tường. Hoặc bên bờ sông, nơi rừng núi, hoặc trong vườn rừng... Nên bỏ gai gốc, xương cốt, gạch đá, cao thấp không bằng phẳng. Đây là chỗ đất xấu, hiêm. Nên tìm nơi đất tốt, đào bỏ đất xấu, lấy đất tốt đổ lên, làm bùn tô đắp bằng phẳng như lòng bàn tay, sáng láng như mặt gương.

Nếu làm Đàn cho vua thì ngang dọc mỗi mỗi có ba mươi hai khuỷu tay. Dùng bột vàng, bạc, trân châu trộn các màu đỏ, trắng, vàng, xanh lục, đen mà làm Giới Đạo, bốn mặt Đàn mỗi mỗi mở một cửa, cánh cửa không xa đều có đóng trụ cùng các thứ nghiêm sức làm cửa Cát Tường. Ở ngoài cửa an bày hương hoa.

Ngoài cửa Đông vẽ hai Thiên Vương gìn giữ cửa, bên trái là **Tri Quốc** Thiên Vương (Dhṛta-rāstra), bên phải là **Tăng Trưởng** Thiên Vương (Virūdhaka) đều mặc giáp, cầm khí trượng, mặt mày giận dữ, mắt màu đỏ. Tri Quốc Thiên Vương tay cầm kiếm, Tăng Trưởng Thiên Vương tay cầm cây dù.

Ngoài cửa Nam vẽ hai Thiên Vương, bên trái vẽ **Xú Mục** Thiên Vương (Virūpakṣa), bên phải vẽ Xích Mục Thiên Vương, hai vị này mặt đều màu đen, đều mặc giáp, dùng Xích Kim Cang trang nghiêm nơi thân, tay cầm cung tên, đao kiếm.

Ngoài cửa Tây vẽ hai Dạ Xoa Vương, bên trái vẽ **Ma Ni Bạt Đạt Ra** Dạ Xoa Vương (Mañi-bhadra), bên phải vẽ **Bồ Lạc Nỗa Bạt Đạt Ra** Dạ Xoa Vương (Pūrṇa-bhadra), hai vương này đều y bản sắc, mặc giáp trụ trang nghiêm nơi thân, tay cầm búa, dây.

Ngoài cửa Bắc vẽ hai Thiên Vương, bên trái vẽ **Đa Văn** Thiên Vương (Vaiśravaṇa), bên phải vẽ **Kim Cang Thủ** Thiên Vương (Vajra-pāṇi), hai vương này đều y bản sắc trang nghiêm các báu, tay cầm khí trượng.

Chính giữa Đàn vẽ **Thánh Quán Tự Tại** Bồ Tát (Āryāvalokiteśvara) tượng đứng trên giữa tòa sen, trên đánh tóc xoắn như trôn ốc màu xanh thông xuống, trên mũ báu đều vẽ Phật **Vô Lượng Thọ** (Amitāyus). Thân Tôn Giả trang nghiêm đầy đủ, thân màu trắng như Bạc Đẽ Ca, có bốn tay. Bên phải một tay cầm hoa sen, một tay cầm bình Quân Trì. Bên trái một tay cầm râu chuỗi, một tay Thí Vô Úy. Mặt mày đoan trang, vui vẻ, tịch tịnh. Trên viên quang (hào quang tròn trịa) vẽ hoa trời để trang sức. Ở trước ngực có chữ Vạn. Bên trái vẽ **Đại Thế Chí** Bồ Tát (Mahā-sthāma-prāpta) hình tướng màu bạch kim, thân mặc áo trời có các thứ trang nghiêm, trật áo hở vai phải, mặt hướng về Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát, chấp tay cung kính. Bên phải vẽ **Phổ Hiền** Bồ Tát (Saman-tabhadra) thân hình màu như hoa sen trắng, tóc kết như trôn ốc màu xanh thông xuống, mặt mày trang nghiêm, vui vẻ mỉm cười, trật áo hở vai phải, mặt hướng về Tôn Giả, chấp tay cung kính. Bên dưới Phổ Hiền Bồ Tát vẽ **Ma Ma Kê** Thiên Nữ (Māmaki), **Kim Cang Sứ** Thiên Nữ (Vajra-duṭī). Bên dưới Đại Thế Chí vẽ **Đa La** Thiên Nữ (Tārā), **Tỳ Cu Chi** Thiên Nữ (Bhṛkuṭī). Đa La mặc áo trắng, hai Thiên Nữ kia mặc áo đủ màu. Bốn Thiên Nữ đều mặc áo trời, các báu trang nghiêm, mặt mày vui vẻ mỉm cười, tay đều quỳ gối, trật áo hở vai phải, hướng về Tôn Giả, chấp tay cung kính.

Phía trước Quán Tự Tại Bồ Tát vẽ **Bất Không Quyển Sách Chú** Vương, màu hồng lợt, quần áo màu đỏ, tóc trên đầu phát phới, mặt có ba mắt màu đỏ, tai có đeo vòng, miệng lộ bốn nanh, trên hai dưới hai, trán nhãn, bặm môi dưới. Thân có bốn tay dài ngắn, Anh Lạc giao nhau, ở trước mặt Tôn Giả quỳ hai gối sát đất, cúi đầu chiêm ngưỡng lắng nghe.

Lại gần hai bên Tôn Giả vẽ **Phạm Vương** (Brahma), **Đế Thích** (Indra), **Na La Diên** (Nārāyaṇa), **Tự Tại** (Īśvara), **Đại Tự Tại** (Mahēśvara), các chư Thiên, mỗi mỗi y theo bản hình, y phục trang nghiêm đều đứng, chấp tay hướng về Tôn Giả.

Ở bốn mặt Đàn, mỗi mỗi vẽ một **Đại Long Vương** (Mahā-nāgarāja) là **Sa Kiệt La** Long Vương (Sāgara), **A Na Bà Đạt Đa** Long Vương, **Nan Đà** Long Vương (Nanda), **Ưu Bà Nan Đà** Long Vương (Upananda).

Bốn góc Đàn vẽ một **A Tu La Vương** (Asura-rāja) tức là Quang Minh A Tu La Vương, La Thiếp La A Tu La Vương, **Tỳ Ma Chất Đa** A Tu La Vương (Vimacitra), Hồng Thanh A Tu La Vương.

Kết Đàn như vậy xong, làm các An và khí trượng nghiêm sức Đàn Trường tức là vẽ Loa Ấn, Luân Ấn, Liên Hoa, Mạn Địa Ca, Lộ Đẽ Ca, Chữ Vạn. Lại nên vẽ Kiếm, Mâu, Giáo, cung, tên, các thứ khí giới. Riếp lại làm lọng trắng, hoa, phướng.

Khi muốn vẽ thời nên chọn thợ vẽ, trước cần phải tắm rửa, mặc quần áo mới sạch, thợ trì tám Giới. Nên lấy Uất Kim, Ngưu Huỳnh, Hùng Hoàng, Kim Tinh, Châu Sa, các màu sắc. Không dùng keo da, nên dùng nước của Kim Đa Lạc Sa mà hòa để vẽ.

Quanh Đàn nên treo các phướng đủ màu xanh, vàng, đỏ, trắng.

Tiếp dùng vàng, bạc, đồng đỏ làm tám cái bình lớn dùng Chiên Đàn, Trầm Thủy, Uất Kim hòa các thứ hương vẽ nơi bình, dùng hoa quý cột nơi cổ bình. Mỗi bình đều đổ đầy nước thơm, đem để trong Đàn.

Tiếp dùng hương tốt, bơ, mật, lạc, sữa năm vật đựng trong bốn cái thau để trong Đàn. Chung bơ làm bánh, rải đường cát, Thạch Mật trên bánh. Dùng cơm nếp và sữa mè. Dùng cháo hồ ma, cháo đại mạch, các món ngon, trừ máu thịt đều để đầy trong Đàn cúng dường.

Ngoài Đàn bốn mặt đào hào xung quanh, hoặc rào hàng rào tùy ý làm một thứ.



Úm a mộ già, a ha ra, a ha ra, bố sáp bà, đạt phạ xà vĩ ma, a giá lợi ni, hồng, phẩn tra

ॐ अमोघा अहारा अहारा पुष्पा-ध्वजा-भिमा अकाराणि हुम फाट

OM\_ AMOGHA ĀHARA ĀHARA PUŚPA-DHVAJA-BHĪMA ACARAṆI HUM PHAT

Đây là **Chú dâng hiến cúng**. Khi muốn hiến cúng thời trước dùng Chú này chú vào nước, cánh mẽ và các thứ hoa, sau đó tán rải trong Đàn dâng hiến cúng dường.

Úm, a mộ già, a ra xà bát ra để xa kiệt la già, bạt điểm, nghiệt lệ hê nũa, nghiệt lệ hê nũa, mặt lâm, sa bà ha

ॐ अमोघा अराजा प्रति-गरजा-पाठाम ग्रहणा ग्रहणा वरुम स्वहा

OM\_ AMOGHA ARAJA PRATI-ĠARJA-PAṬAM GRHṆA GRHṆA VRŪM SVĀHĀ

Đây là **Tọa Chú**. Khi muốn ngồi thì dùng Chú này chú vào tòa ngồi trong Đàn, sau đó ngồi Kiết Già ở trên. Dùng hai tay kết Ấn Liên Hoa, tụng Bát Không Quyển Sách Tâm Chú. Do oai thần của Chú này, trong hư không có hiện tượng lạ, hoặc nghe có tiếng nói Pháp, hoặc nghe có tiếng búng ngón tay, hoặc có tiếng khen “**Lành thay! Lành thay!**”, hoặc thấy mưa hoa. Người trì Chú dù nghe thấy như vậy, đây là việc cát tường không thể nghĩ bàn tức biết chỗ làm Đàn Pháp thành tựu.

Vua và quyền thuộc liền vào Đàn. Người tụng Chú từ chỗ ngồi đứng dậy đánh lễ Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát cùng Thánh Chúng. Từ trong Đàn mà ra, cầm tay phải của vua dẫn đến cửa Đàn, bảo vua chấp tay, rồi lấy lụa trắng che hai mắt vua lại, bảo vua đánh lễ chư Phật Bồ Tát và Thần Chú Vương cùng Đa La Thiên Nữ, Tỳ Cu Chi Thiên Nữ, Ma Ma Kê Thiên Nữ, Kim Cang Sứ Thiên Nữ và Đại Thế Chí Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát. Xong bảo vua phát tâm chí thành sám hối, phát thệ nguyện lớn, tay cầm diêu hoa.

Người trì Chú dẫn vua từ cửa Đàn này vào đền giữa Đàn, bưng hoa trước tượng, tùy ý mà để rồi trước Thầy quý gối, chấp tay thọ Bồ Tát Giới, vĩnh viễn dứt bỏ rượu thịt, không ăn huân tân (thức ngũ tân dơ uế), không quy y Ngoại Đạo Tà Ma, biết ơn nhớ ơn. Cúi xin Tam Bảo, Bồ Tát, Thanh Văn từ bi gia hộ. Từ đây trở về sau đối với các loài chúng sanh thường ban cho vô úy không có giết hại. Phát tâm Bồ Tát, nói lời chân thật, không làm Tà Hạnh, thường hành Chánh Kiến, không khởi Ngã Kiến **Bồ Đặc Già La** (Pudgala), hết thấy Tà Kiến cần cầu ra khỏi, chứng Pháp Tánh Không, không chấp trước hết thấy các tướng. Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy. Tác lời thề này, mọi Công Đức có được mau ra khỏi Thế Gian, thường làm Đạo Sư Lương Túc Tôn khiến hết thấy chúng sanh đoạn dứt bệnh phiền não, thọ các Luật Nghi.

Khi ấy người trì Chú trao cho vua Bát Không Quyển Sách Tâm Chú, Ấn Pháp rồi dẫn ra khỏi Đàn. Sau đó lần lượt dẫn các quyền thuộc của vua, mỗi mỗi vào Đàn như vua mà trao Pháp. Làm việc này xong rồi vua và quyền thuộc nên dùng tiền của, vật báu ban cho người trì Chú rồi mới trở về cung.

Nếu làm Đàn cho quan thì dài rộng mười sáu khuỷu tay, trong Đàn có kết Giới Đạo, không được dùng vàng bạc, tùy theo sức dùng các màu sắc. Khi vẽ Chú Vương với các hình tượng thì như Đàn Pháp của vua, nên để đồ ăn uống trong Đàn cúng dường. Ở bốn mặt Đàn, mỗi mỗi để tràng phan, bốn bình Cát Tường đổ đầy nước để bốn phương. Người vào Đàn, trước tắm gội sạch sẽ, mặc quần áo mới sạch, đốt các thứ hương thơm, rải hoa cúng dường. Chỗ làm các Pháp đều như Đàn của vua.

Nếu làm Dân Đàn thì dài rộng tám khuỷu tay. Ở trong Đàn vẽ tượng Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Chú Vương và Ân văn, còn các hình khác không cần phải như Đàn của vua và quan. Nếu vẽ Đàn thời dùng ba màu đỏ, vàng, trắng làm ba Giới Đạo. Bình Cát Tường thì dùng đồng trắng hoặc đồng đỏ, hoặc bạc tùy sức mà làm. Bày biện hương hoa, tràng phan, lọng, các món ăn uống, trái cây để cúng dường. Người vào Đàn cần tắm gội thọ Giới. Vào ra Đạo Tràng hết thầy pháp tắc đều y như Pháp của vua, Đàn Tràng như vậy có lợi ích.

Đây đều do Đức Thế Tôn dùng phương tiện thiện xảo điều phục chúng sanh trang nghiêm dài sanh tử được giải thoát.

Nếu cầu Thanh Văn liền dùng Thanh Văn Thừa mà điều phục.

Nếu cầu Bích Chi Phật thì dùng Bích Chi Phật Thừa mà điều phục.

Nếu cầu Bồ Tát tức dùng Đại Thừa mà điều phục.

Nếu dùng Thần Chú bí mật như đây mà điều phục tức dùng Thần Chú phương tiện thiện xảo khiến vào đường lành cho đến Bồ Đề, cho nên đối với Thần Chú này nên cắt đứt nghi hoặc. Nếu có thành tựu Thần Chú của Phật và Bồ Tát nói, người như vậy tức được quả Dự Lưu, Nhất Lai, Bất Hoàn, A La Hán, quả Bích Chi Phật cho đến chứng đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề (Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác). Cho nên vào Đàn này thành phước nghiệp lớn, đầy đủ Trí Tuệ Thần Thông Túc Mạng cho đến Thập Địa có các Công Đức thấy đều thành tựu, vượt hơn cảnh giới chúng Ma, điều phục oán địch, đoạn các chướng ngại cho đến năm nghiệp Vô Gian thấy đều tiêu diệt, vô lượng Công Đức thấy đều thành tựu.

## **THÀNH TỰU ĐIỀU PHỤC CÁC RỒNG ĐƯỢC TỰ TẠI \_PHẦN THỨ MƯỜI BỐN\_**

Bây giờ Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát lại nói Pháp điều phục Rồng.

Nếu có người muốn điều phục Rồng được tự tại, người trì Chú nên đến nơi có Rồng ở, lấy đất vàng trộn phân bò xoa tô làm Đàn Tràng. Đốt Chiên Đàn Hương, Trầm Thủy Hương, rải hoa cúng dường. Nên tụng Tôn Giả Thánh Quán Tự Tại Bất Không Quyển Sách Tâm Chú Vương 108 biến thì chỗ ao Rồng ở, nước đều cạn khô.

Rồng và con cháu đều hiện ra vui vẻ đánh lễ người trì Chú và khen rằng: “Lành thay! Lành thay! Có việc gì mà đến đây?”

Người trì Chú nói: “Ta có việc, cầu mong giúp cho”

Rồng liền nói rằng: “Cần việc gì?”

Người trì Chú trả lời: “Ta có việc riêng, người hãy làm theo tâm ta muốn”

Rồng đánh lễ người trì Chú rồi biến mất. Trong chốc lát, ao Rồng ở liền tràn đầy nước như cũ. Rồng và quyến thuộc trở về Bồn Cung, từ đó về sau không làm việc bạo ác, tánh hiền hòa không phóng đãng, thường sợ người trì Chú trách phạt không được tự tại, cùng các quyến thuộc không làm ác, không phạm ngũ dục.

Người trì Chú, tiếp nếu muốn cầu tài vật để làm bố thí, lợi ích chúng sanh, nghĩ đến Rồng kia thì Rồng liền biến thành hình Đồng Tử, ứng niệm liền đến, mang các y phục, các thứ trang nghiêm, quỳ gối trước Chú Sư mà hỏi “Muốn làm việc gì?”

Người trì Chú trả lời nói rằng: “Ta cần tài vật để bố thí kẻ nghèo cùng”

Rồng liền nói rằng: “Tùy ý mong muốn đều được đầy đủ”

Nói như vậy xong liền vào rong biển lấy bảo châu Như Ý dâng cho. Chú Sư phát thệ nguyện lớn, dùng bảo châu Như Ý ban cho hết thầy chúng sanh ở cõi Diêm Phù Đề xa lìa nghèo cùng được giàu có, đều đầy đủ sự mong cầu, tự tại không ngại..

Người trì Chú được bảo châu nói với Rồng rằng: “Người có thể trở về cung. Nếu khi cần, Ta nghĩ đến thì không được quên”

Người trì Chú được châu Như Ý này , chỗ cầu đều có, làm lợi ích vô lượng loài chúng sanh đều làm cho sung sướng, giàu có, tự tại.

Sau đó người trì Chú dùng hương hoa cúng dường Bảo Châu, chỉ tự mình thấy không để cho người khác thấy, nếu người khác thấy thì châu liền mất Thần Biến không được tự tại. Nếu bán thời giá trong trăm cu chi chỉ có được nửa phần. Sau bán nửa thời giá còn phân nửa, như thế lần lần giá cả sụt giảm phân nửa cho đến như cục đá không có thật để nơi đất không có ánh sáng. Nếu thời sau, khi Phật ra đời thì Như Ý Bảo Châu có Thần Biến trở lại như cũ, nhập vào trong biển. Thần lực này đều do Thần Chú, nếu không phải vậy thì Như Ý Bảo Châu rất khó thể được.

Nếu người trì Chú ấy thấy lúa má mau chín hư, nghĩ đến Rồng kia thì Rồng liền đến, hóa làm hình người, đánh lễ rồi nói: “Nhân Giả có cần việc gì?”

Người trì Chú nói: “Khí Tiết thay đổi, lúa má không tốt, có thể tuôn mưa để thấm ướt không?”

Lúc đó Rồng lại hiện thân như cũ, bay lên Hư Không, kéo mây tuôn mưa làm cho hết thấy đều lợi ích. Làm xong thưa người trì Chú rằng: “Chỗ mong cầu, ta đã làm xong”

Người trì Chú nói: “Có thể trở về chốn cũ. Nếu ta nhớ đến thì mau mau đến”

Khi ấy Rồng lay dưới chân Chú Sư rồi biến mất, trở về Bồn Cung.

Nếu người trì Chú muốn xem nơi cung Rồng, nhớ nghĩ tới Rồng thì Rồng liền đến và nói rằng: “Nhân Giả cần việc gì?”

Chú Sư đáp: “Muốn đến cung Rồng để xem chơi”

Rồng liền đem người Trì Chú đi đến cung Rồng, Rồng liền biến người trì Chú thành một con Rồng, tùy ý dạo chơi, không bị độc của Rồng làm hại.

Người trì Chú lại nghĩ đến nhân gian, liền lấy trong cung Rồng các thứ trân bảo, quần áo, đồ ăn uống, hương hoa, vải vóc, các loại nhạc khí.... hơn hẳn cõi người. Rồng liền cho rồi cùng người trì Chú trong giây lát trở về chốn cũ. Tiếp lại bảo người trì Chú như vậy: “Có cần gì nữa không?”

Người trì Chú nói: “Mọi việc đã xong. Tùy ý mà đi”

Rồng liền bay lên hư không.

Người trì Chú muốn dời Rồng đi nước khác, liền để ao Rồng tụng Chú này, kết Giới tự hộ

**Úm, a mộ già , ô bà vị xa, hồng, phẩn tra**

ॐ अमोघ उचयिषु रुद्र

OM\_ AMOGHA UPAVIṢA HUM PHAT

**Úm a mộ già, tỳ xá gia, ma ha na, mạn đà mạn đà, sa bà ha**

ॐ अमोघ विजय मज्जना वध वध सुद

OM AMOGHA VIJAYA MAHĀ-NĀGA BANDHA BANDHA SVĀHĀ

Đây là **Tự Hộ Thân Chú**. Khi muốn kết Giới liền tụng Chú này chú mười phương, tùy tâm xa gần làm giới hạn, hết thấy Phi Nhân không thể sai khiến.

Dùng đất vàng sạch xoa tô ở bên trong Giới (giới nội), chọn lựa đất làm Đàn bốn hướng. Trong Đàn đốt hương, rải hoa, vẽ sợi dây (quyển sách) như hình con rắn gọi là **Long Quyển Sách** (Nāga-pāśa). Bảy giờ người trì Chú đập trên đầu sợi dây, tụng Bất Không Quyển Sách Tâm Chú Vương 108 biến. Khi ấy thân Rồng như bị lửa đốt, đến trước mặt người trì Chú. Do Chú Lực nên tuy giận dữ nhưng không dám hại, liền biến hình làm con rắn nước. Người trì Chú bắt lấy, bỏ vào cái bình hoặc bỏ trong cái tráp không cho chạy, đi đến nơi đâu thường luôn mang theo, dùng nước cốt sữa để giữ mạng.



Chú rằng: “Lành thay! Lành thay! Ta đang vui vẻ, người cầu việc gì? Hoặc cầu tự tại an lạc, hoặc cầu làm vua, làm Chước Yết La Phật Đễ Yết Ra Xà (Cakra-varṭti-rāja: Chuyển Luân Vương) hoặc ẩn hình, hoặc bay trong hư không, hoặc Trì Chú Tiên, hoặc làm vua trong hàng Kim Cang, hoặc Đế Thích, Phạm Vương, Hộ Thế. Hoặc nhớ biết đời trước, hoặc được năm Thông, hoặc quả Dự Lưu, Nhất Lai, Bất Hoàn, A La Hán, Bích Chi Phật Quả cho đến A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề (Anuttarā-samyaksambuddhi) tùy sự ưa thích của người”

Người có sự ưa thích ấy, lễ bái cầu sách như trên đã nói, nên nói lời này: “Ngài có thể vì Ta mà làm Sứ Giả”. Khi ấy Chú Thần vì người đó mà làm Sứ Giả, tùy theo sự sai bảo thấy đều làm. Muốn đi đến đâu, tùy ý đem đến. Thấy nghe điều gì đều hướng về người Trì Chú mà nói. Nếu người Trì Chú không dùng để gần gũi, liền tự đi xa. Khi người Trì Chú nhớ nghĩ liền đến. Hoặc đem Phục Tàng mà cho, hoặc chỉ chỗ Phục Tàng.

Nếu người Trì Chú thấy bệnh Quý mà có ý muốn trị thì Sứ Giả liền trị. Nếu bệnh nóng lạnh cũng hay trị. Cũng hay cầm chỉ các thứ nước, lửa, đao, kiếm, thuốc độc, trộm cướp, giặc giả. Cũng hay tòi phá tha quân oán địch. Tùy theo người Trì Chú có vô biên việc đều làm theo.

Khi người Trì Chú giận dữ cũng không dám giận lại và cũng không bỏ đi. Người Trì Chú nếu không đúng Pháp thì không thành tựu.

Do đây nên người Trì Chú cần phải như Pháp mà cố gắng tu các Phước Nghiệp, không cần nhiều công sức mà được thành tựu.

## THÀNH TỰU PHÁP NHÌN THẤY NHƯ LAI \_PHẦN THỨ MƯỜI SÁU\_

Nếu muốn nhìn thấy **Như Lai** (Tathāgata), người Trì Chú làm mười Nghiệp lành, khởi phát lòng Từ Bi, Ý tăng thượng, tinh tấn kiên cố, tự thệ vì lợi ích hết thảy chúng sanh, cúng dường Tam Bảo. Ở trước tượng Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát tô đất làm Đàn, tùy sức bày biện các món đèn, đuốc, hương, hoa để cúng dường. Thân phải thanh tịnh, mặc quần áo trắng sạch, ngày ba thời tắm gội và thay quần áo.

Ở trong Đàn hoặc ba ngày hoặc bảy ngày nhịn ăn, ngồi Kiết Già, tác **Như Lai Ấn** (Tathāgata-mudra), nên tụng Bất Không Quyển Sách Tâm Chú Vương. Bảy giờ tượng Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát chân động, hoặc hiện Thân Biến hoặc đi hoặc đứng hoặc ngồi hoặc nằm, hoặc hiện ra nhiều thân, hoặc nhẹ, hoặc nặng, hoặc bay lên hư không phóng ánh sáng lớn. Nếu thấy các tướng lạ như vậy tức biết Chú Pháp thành tựu. Người Trì Chú nên biết ắt thấy được Như Lai (Tathāgata).

Lại do tướng của Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát khiến Phổ Hiền Bồ Tát (Samanta-bhadra) phụng thỉnh Thế Tôn khiến cho người Trì Chú được nhìn thấy.

Lại do tướng này mà biết Như Lai hứa khả lời cầu thỉnh của Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát vì muốn lợi ích, thương xót hết thảy chúng sanh.

Người Trì Chú thấy được tướng này nên vui mừng hơn hờ, lại dùng các thứ cúng dường mà cúng dường Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát, nên tụng Bất Không Quyển Sách Tâm Chú Vương cho đến khi tượng Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát ẩn mất, Như Lai hiện ra thân sắc vàng, an ủi người Trì Chú và nói rằng: “Người nay được Như Lai Đại Bi thương xót. Người có mong cầu điều gì? Ta sẽ ban cho”

Khi ấy người Trì Chú chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn, vui mừng hơn hờ, nhiều quanh theo bên phải bảy vòng, dùng hương hoa cúng dường, lễ kính xong lại bạch Phật rằng: “Nay con từ mắt thịt được thấy Đức Như Lai, con có mong cầu, nguyện được thành tựu đầy đủ”

Bảy giờ Đức Thế Tôn bảo người Trì Chú rằng: “Tùy người mong muốn, thấy đều ban cho. Nay người cầu điều gì? Hoặc cầu Đa Văn, hoặc cầu tài bảo giàu có tự tại, hoặc cầu Chú



Tiên. Hoặc trong Tháp của Như Lai cầu Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Đề. Hoặc cầu quán đánh Bồ Tát Vị, hoặc cầu sống lâu trong đời không có bệnh tật. Hoặc cầu sanh trong nhà Bà La Môn, cư sĩ, các giòng họ lớn, Chuyển Luân Vương, các chỗ thù thắng. Hoặc cầu sanh về cõi Tú Thiên Vương, Tam Thập Tam Thiên, Diêm Ma Thiên, Đâu Suất Đà Thiên, Hóa Lạc Thiên, Tha Hóa Tự Tại Thiên, Phạm Thiên, Tịnh Cư Thiên, và cầu Thánh Quả. Như vậy các điều mong cầu đều được.

Do Thần Lực, Phước Đức của Như Lai gia trì, do Thần Chú bí mật của Như Lai, do Nguyên Lực của Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát, do oai lực của Bát Không Quyển Sách Tâm Chú Vương, do người trì Chú có ý vui thanh tịnh, Như Lai ngữ ngôn không sai lầm nên các chỗ mong cầu đều được thành tựu.

Nếu người trì Chú ở trước Đức Như Lai muốn được thọ ký thì Đức Như Lai cũng vì người đó mà thọ ký. Phạm Phu ngu si kém Trí không nên phân biệt, sanh nghi: *“Phật Trí khó thành, cần phải trải qua vô lượng trăm ngàn cu chi kiếp dừu đa a tăng xi đa kiếp tu hành Tịnh Nghiệp, làm trăm ngàn việc thiện xảo phương tiện mới được thành tựu! Vì sao chỉ dùng một chút Chú Pháp, một đời tu tập mà được thọ ký?”*

Không được sanh nghi như thế. Tại sao vậy? Do người trì Chú tu hành Bát Nhã Thiện Xảo Phương Tiện, sức tin, sức tinh tấn, sức niệm, sức Tam Ma Địa... Do nhân duyên này mà hết thấy được thành tựu cho đến thành Phật.

Nay Ta an ủi người trì Chú, cố gắng tinh tấn mà thọ ký cho sẽ thành A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”

Người trì Chú được thọ ký rồi, y theo Hạnh Bồ Tát lần lượt tu tập, hết thấy tự tại, được Tịnh Lự Tam Ma Địa. Đây là Tự Tại Bồ Tát được gần đến A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Do người trì Chú này cầu tự tại.

Nếu có nếm được mùi vị Bồ Đề an vui nên sanh lòng tin thanh tịnh, nương theo lòng tin này nên mọi việc đều mau thành biện đến bờ kia. Nếu không tin thì dầu trải qua trăm ngàn cu chi kiếp tinh tấn chỉ uổng công, cuối cùng không chứng được, xa lìa A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

Đức Thế Tôn rõ biết tâm ý mong cầu của chúng sanh nên vì đó mà thọ ký.

Do người trì Chú ở trước Đức Thế Tôn cầu xin thọ ký nên Đức Phật thọ ký. Bảy giờ người trì Chú được thọ ký rồi nên biết nhất định sẽ thành Phật, làm Thầy của Trời Người, ruộng Phước vô thượng. Do phát Tâm này: *“Thân hạ liệt bất tịnh, sanh ra luôn hư hoại, thọ mạng ngắn ngủi, sanh diệt bức bách, làm sao sử dụng! Nên cầu thân Như Lai không hoại, nên cúng thân này, phát nguyện không làm nghiệp bất thiện. Thân, ngữ, ý thường làm nghiệp Thiện thân, ngữ, ý tất lìa bỏ thân trong năm đường, tu hành nhân thành Phật, cố gắng khổ hạnh”*. Do người trì Chú có sức lực, nhất định chứng Bồ Đề. Vì gom nhóm Công Đức không thể nghĩ bàn, tụng trì Như Lai Đà La Ni, tu tập Tam Ma Địa thù thắng.

Do đây trong Chú Tạng Như Lai nói Thần Chú này, có Đại Ấn Pháp và Pháp Kết Đàn, vào Đàn, Pháp Tức Tai, Pháp Tăng Ích, Pháp Trì Phạt hết thấy Quỷ Thần gây chướng ngại.

Nếu có người tin dùng Chú phương tiện mà điều phục hay hiện các thứ Thần Biến của Bồ Tát, chỗ làm phương tiện thiện xảo cát tường, không bệnh sống lâu, diệt các phiền não, xa lìa năm nghiệp Vô Giá, sau hay tiêu diệt ách nạn tai chướng, hay trừ bệnh tật. Hay trừ Chú khởi tử thi, Quỷ, Ma My cùng Khởi Thi Quỷ. Hay làm cho thuốc độc, trùng độc, khí trượng, nhọt đỏ, nhọt đen, trĩ lậu, Tắc Căn Tắc Căn Đà Quý, Giản Quỷ, Anh Quỷ, Tiểu Nhi Quỷ... do Chú lực nên không thể gây hại.

Lại được sắc lực, phú quý tự tại, thân tâm an lạc, Trí Tuệ, thông minh, nhớ niệm có đại oai đức, mọi người kính yêu.

Lại hay thành tựu Phước Trí tư lương, tăng trưởng căn lành, dung mạo đoan chánh sáng sủa đáng ưa.

